

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ VASACO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC QUỐC TẾ VASACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VASACO INTERNATIONAL COOPERATION DEVELOPMENT AND TRADING INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VASACO INTERNATIONAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108176753

3. Ngày thành lập: 12/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, hẻm 158, ngách 172/55 đường Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: vasaco.international@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
5.	Bán buôn gạo	4631
6.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
9.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

12.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
13.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
14.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
15.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
19.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
24.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
25.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
26.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
30.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
31.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
32.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
33.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
34.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
35.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
36.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4762
40.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
41.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
42.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
44.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Sản xuất sợi	1311
48.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
49.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
52.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
53.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
54.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
55.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

57.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
58.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Xây dựng nhà các loại	4100
63.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
64.	Xây dựng công trình công ích	4220
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
73.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
74.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
75.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
77.	Hoạt động hậu kỳ	5912
78.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video	5913

79.	Cho thuê xe có động cơ	7710
80.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
81.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
82.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
83.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
85.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
86.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
87.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
88.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
89.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
90.	Điều hành tua du lịch	7912
91.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
92.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
93.	Trồng cây mía	0114
94.	Trồng cây lấy sợi	0116
95.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
96.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ ; - Dạy máy tính	8559
97.	Quảng cáo	7310
98.	Sao chép bản ghi các loại	1820

99.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả ; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
100.	Bán buôn đồ uống	4633
101.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
102.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
103.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
104.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
105.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
106.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663

107.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
108.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
109.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
110.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
111.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
112.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
113.	Sản xuất đồng hồ	2652
114.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
115.	Chăn nuôi lợn	0145
116.	Chăn nuôi gia cầm	0146
117.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
118.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
119.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
120.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
121.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
122.	Trồng lúa	0111
123.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
124.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
125.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
126.	Trồng cây ăn quả	0121
127.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
128.	Trồng cây chè	0127
129.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
130.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
131.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
132.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
133.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
134.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

135.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
136.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh	4329
137.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
138.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
139.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
140.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
141.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299(Chính)
142.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
143.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
144.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
145.	In ấn	1811

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183712432

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tam Trung, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 1, ngách 521/42, Tổ dân phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 21/07/1989 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 183712432

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tam Trung, Xã Cẩm Vịnh, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, ngách 521/42, Tổ dân phố Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội